

Số: 05 /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 22/ tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố từ nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 615/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố từ nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 111/BC-HĐND ngày 20 tháng 3 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố từ nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh, cụ thể:

- Tổng kinh phí phân bổ: 98.401 triệu đồng, bao gồm:
 - Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức: 2.950 triệu đồng.
 - Kinh phí sự nghiệp khoa học: 8.919 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất: 72.999 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: 13.533 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT./.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ

**BIỂU CHI TIẾT**

(Kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT		Số tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	98.401	
A	CHI THƯỜNG XUYÊN	84.868	
I	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức	2.950	
1	Trường Chính trị	1.233	
-	Lớp Bồi dưỡng lãnh đạo cấp sở và tương đương	431	
-	Lớp Bồi dưỡng lãnh đạo cấp huyện và tương đương	273	
-	Lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	173	
-	Lớp Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	138	
-	Lớp Bồi dưỡng Cấp ủy cơ sở	125	
-	Kinh phí đào tạo các lớp hệ Trung cấp LLCT-HC	93	
2	Sở Tài chính	760	
-	Bồi dưỡng hướng dẫn thực hiện các quy định mới trong quản lý thanh toán nguồn ngân sách nhà nước đối với các khoản chi thường xuyên và quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	500	
-	Bồi dưỡng hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán ngân sách và tài chính tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	260	
3	Sở Nội vụ	578	
-	Duy trì lớp cử nhân Khoa học cây trồng	298	
-	Bồi dưỡng văn hóa công vụ	173	
-	Kinh phí dự hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng ở trung ương; kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh	62	
-	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức nhà nước	24	
-	Bồi dưỡng về công tác quản lý nhà nước về Hội, quỹ	21	
4	Sở Ngoại vụ	115	
-	Bồi dưỡng biên, phiên dịch tiếng Anh, bồi dưỡng tiếng Anh; bồi dưỡng tiếng Lào; bồi dưỡng biên phiên dịch tiếng Trung, bồi dưỡng tiếng Trung; bồi dưỡng kiến thức đối ngoại và hội nhập quốc tế; bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối ngoại và hội nhập quốc tế cho lãnh đạo phòng; bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối ngoại và hội nhập quốc tế cho Lãnh đạo sở (theo đề án)	89	
-	Bồi dưỡng công tác đối ngoại	26	
5	Ban Chấp hành tỉnh Đoàn	119	
-	Bồi dưỡng bí thư Đoàn cấp cơ sở năm 2021	119	
6	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	63	
-	Bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền cổ động trực quan	34	
-	Bồi dưỡng phương pháp tổ chức Đại hội Thể dục thể thao	29	
7	Sở Xây dựng	57	
-	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực quản lý xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu	57	
8	Văn phòng UBND tỉnh	25	

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
-	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hành chính văn phòng	25	
II	Sự nghiệp khoa học	8.919	Giao dự toán về Sở Khoa học và Công nghệ
1	Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án Khoa học và Công nghệ	6.680	Trong đó: Thực hiện 20 Đề tài, dự án cấp tỉnh tiếp chi và 14 Đề tài, dự án thực hiện mới năm 2021.
-	20 Đề tài, dự án cấp tỉnh tiếp chi	3.880	
-	14 Đề tài, dự án thực hiện mới năm 2021	2.800	
2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ khác	2.239	
III	Kinh phí thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất	72.999	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	5.195	
1.1	Trường THPT DTNT Ka Lăng		
	Sửa chữa nhà ký túc xá Nam, nhà công vụ giáo viên	1.086	
1.2	Trường THPT Mường Kim		
	Sửa chữa nhà bán trú	380	
1.3	Trường THPT Mường Than		
	Sửa chữa tường rào, nhà bán trú	804	
1.4	Trường PTDTNT huyện Tân Uyên		
	Sửa chữa nhà bếp	459	
1.5	Trường DTNT THPT huyện Sìn Hồ		
	Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng	383	
1.6	Trường PTDTNT huyện Phong Thổ		
	Sửa chữa nhà ăn	283	
1.7	Trường THPT Sìn Hồ		
	Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng	766	
1.8	Trường THPT Phong Thổ (điểm trường Mường So)		
	Sửa chữa nhà bán trú 4 gian	268	
1.9	Trường THPT Nậm Tăm		
	Sửa chữa nhà lớp học	766	
2	Trường Cao đẳng cộng đồng	766	
	Cải tạo ký túc xá số 2	766	
3	Sở Y tế	4.204	
3.1	Trung tâm y tế huyện Than Uyên		
	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Phúc Than, Tà Mung, Hua Nà, Mường Kim	1.446	
3.2	Trung tâm y tế huyện Phong Thổ		
	Nâng cấp sửa chữa TYT xã Lán Nhi Thành	345	
3.3	Trung tâm y tế huyện Nậm Nhùn		
	Nâng cấp sửa chữa TYT xã Nậm Hàng	345	
3.4	Trung tâm y tế dự phòng thành phố		
	Trạm y tế Phường Quyết thắng	383	
3.5	Trung Tâm Y tế huyện Tân Uyên		
	Nâng cấp, sửa chữa trạm y tế xã Hố Mít, Phúc Khoa, Trung Đông	1.685	



STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.987	
4.1	Nâng cấp, sửa chữa Thư viện tỉnh	307	
4.2	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh	1.838	
4.3	Sửa chữa Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT	842	
	Tòa nhà số 01 (03 tầng) - Khu học tập và các phòng chức năng; Tòa nhà số 02 (03 tầng) - Khu ký túc xá; Sân bóng chuyên, sân đẩy gậy	842	
5	Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng	1.103	
5.1	Sửa chữa cải tạo, nâng cấp hạ tầng khu vực cổng chính cửa khẩu Quốc gia Ma Lù Thàng huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	613	
5.2	Sửa chữa Hạng mục nhà 4 gian khu vực nhà ở tập thể CBCNV Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng.	375	
5.3	Sửa chữa biên báo "Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng" tại Quốc lộ 12, khu vực ngã ba Nậm Cáy; Biên tại nhà làm việc Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng	115	
6	Ban quản lý Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh	4.097	
6.1	Kinh phí sửa chữa, chống thấm mái si nô các nhà khu Hợp khối	1.149	
6.2	Kinh phí sửa chữa, chống thấm mái si nô các nhà khu Hợp khối sự nghiệp	651	
6.3	Sửa chữa mái tum các nhà khu hợp khối	2.297	
7	Sở Giao thông vận tải	39.207	
7.1	Thanh tra Sở Giao thông vận tải	530	
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc các Đội Thanh tra giao thông (Tam Đường, Thành phố, Mường Tè) của Thanh tra Sở GTVT Lai Châu	530	
7.2	Sự nghiệp giao thông	38.677	
	Sửa chữa Đường tỉnh 129B	20.681	
	Sửa chữa nền mặt đường và các công trình trên tuyến đoạn Km0-Km32, ĐT.127 (Lai Hà - Nậm Nhùn)	7.658	
	Sửa chữa nền mặt đường và các công trình trên tuyến đoạn Km92-Km108+200, ĐT127	10.338	
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	842	
8.1	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Phúc kiểm lâm sản xã Phúc Than, huyện Than Uyên	383	
8.2	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Phúc kiểm lâm sản xã Sơn Bình, huyện Tam Đường	153	
8.3	Nâng cấp, sửa chữa Trạm QLCL nông, lâm sản và thủy sản II	306	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	467	
9.1	Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường	222	
	Kinh phí sửa chữa trụ sở Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường	222	
9.2	Văn phòng Đăng ký đất đai	245	
	Nâng cấp, sửa chữa nhà, trụ sở làm việc VPĐK đất đai cấp Tỉnh	245	
10	Đài Phát thanh - Truyền hình	1.313	
10.1	Sửa chữa nhà điều hành và trung tâm sản xuất chương trình Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	1.148	
10.2	Sửa chữa thi công, lắp đặt đường điện, trạm biến áp cho Trạm phát sóng FM Làng Mò huyện Sin Hồ	165	
11	Công an tỉnh	1.201	
11.1	Trụ sở làm việc Công an Thị trấn Phong Thổ	444	

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
11.2	Trụ sở làm việc Công an Phường Đoàn Kết	381	
11.2	Trụ sở làm việc Công an Phường Tân Phong	376	
12	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	1.915	
12.1	Sửa chữa, nâng cấp nhà kho vật chứng	766	
12.2	Cải tạo hang động	1.149	
13	Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh	3.408	
13.1	Nâng cấp sửa chữa khu huấn luyện thể lực đồn biên phòng Sin Suối Hồ, Pa Vệ Sừ, Mù Cà	689	
13.2	Sửa chữa cải tạo hướng Mường Tè (tiểu khu 40)	1.493	
13.3	Kinh phí xây dựng nhà bia ghi tên các liệt sĩ khu vực Ma Ly Pho	384	
13.4	Sửa chữa nhà công vụ	842	
14	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	5.260	
14.1	Sửa chữa, nạo vét và kiên cố công trình thủy lợi huyện Than Uyên (Công trình thủy lợi Nậm Mít xã Phúc Than, Thủy lợi Phai Ta xã Mường Mít)	876	
14.2	Sửa chữa, nạo vét và kiên cố công trình thủy lợi huyện Tam Đường: (Thủy lợi Nậm Tầng - Nà Sắng xã Bản Bo, Thủy lợi Thèn Thầu xã Bình Lư, Thủy lợi Lùng Trù Hồ Pên xã Tả Lèng, Thủy lợi Chu va 6 xã Sơn Bình)	1.103	
14.3	Sửa chữa, nạo vét và kiên cố công trình thủy lợi huyện Tân Uyên: Thủy lợi C23 xã Pắc Ta	480	
14.4	Sửa chữa, nạo vét và kiên cố công trình thủy lợi huyện Phong Thổ: (Thủy lợi Đon Kang xã Mường So, Thủy lợi Thèn Thầu xã Bản Lang, Thủy lợi Kênh Thủy Điện xã Mường So)	980	
14.5	Sửa chữa, nạo vét và kiên cố công trình thủy lợi huyện Mường Tè: Thủy lợi Mò Phi xã Mù Cà, Thủy lợi Nậm Lằm xã Ka Lãng	960	
14.6	Sửa chữa, nạo vét và kiên cố công trình thủy lợi huyện Sin Hồ (thủy lợi Cuối Tở và Cuối Nura xã Nậm Cuối, thủy lợi Nậm Mạ Thái xã Ma Quai)	861	
15	Văn phòng Tỉnh ủy	1.034	
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Báo Lai Châu	1.034	
B	<u>CHI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</u>	<u>13.533</u>	
I	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội	13.533	
1	Huyện Tam Đường	1.682	
2	Huyện Phong Thổ	2.508	
3	Huyện Sin Hồ	3.529	
4	Huyện Nậm Nhùn	1.394	
5	Huyện Mường Tè	2.400	
6	Huyện Than Uyên	1.143	
7	Huyện Tân Uyên	728	
8	Thành phố Lai Châu	149	